

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 54/2019/HSST  
Ngày 30 - 7 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU-TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Lam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thạch Hương

Bà Dư Thị Út

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Kép - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Danh Lê Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2019/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1979; Tại: Bạc Liêu; Nơi cư trú: Số M, đường H, Khóm B, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Trần An Thế, sinh năm 1959; Mẹ: Lê Thị Hoa, sinh năm 1956; Anh, em ruột: 07 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án: Vào ngày 18/12/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được đặc xá tha về ngày 30/8/2005, bản án đã được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị khởi tố bị can ngày 24/01/2019 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Văn Vững – Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Thị Hảo Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

**- Bị hại:** Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số M, đường V, Khóm T, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 27/10/2018, sau khi uống rượu cùng với Trần Quang V và một số người bạn (không xác định được nhân thân) tại khu vực Phường H, thành phố B, bị cáo điều khiển xe mô tô chở Trần Quang V về nhà và lưu thông trên đường H hướng từ vòng xoay cầu V về hướng vòng xoay cầu K. Khi đến đoạn ngang Nhà hàng, khách sạn C, thuộc Khóm M, Phường B, thành phố B, thì xảy ra va chạm với xe mô tô của anh Nguyễn Thành P điều khiển chở Nguyễn Thanh T đi theo hướng ngược lại (hướng từ vòng xoay cầu K về hướng vòng xoay cầu V), không ai bị thương tích gì. Giữa bị cáo và anh Nguyễn Thành P xảy ra cự cãi với nhau. Lúc này, anh Huỳnh Thanh T (là bạn của anh P và T) điều khiển xe chạy đến và nhìn thấy nên dừng lại. Do có quen biết với bị cáo nên anh T đến can ngăn thì bị cáo điều khiển xe chạy về nhà tại Khóm B, Phường B, thành phố B, lấy một cây dao, loại Thái Lan dài 21,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, sắc bén, dài 11,5cm, bề rộng ở vị trí sát cán dao là 2cm và ở vị trí sát mũi dao là 1cm, mũi dao dạng bầu-nhọn quay lại đâm trúng vào vùng bụng anh Huỳnh Thanh T gây thương tích rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Sau khi sự việc xảy ra, anh Huỳnh Thanh T được đưa vào Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu, cấp cứu và điều trị đến ngày 05/11/2018 thì xuất viện.

Sự việc được trình báo Công an Phường B, thành phố B đến lập biên bản tiếp nhận và thu hồi tang vật có liên quan. Vào lúc 7 giờ 40 phút ngày 28/10/2018, bị cáo đến Công an Phường B, thành phố B, đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp một cây dao, loại Thái Lan dài 21,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, sắc bén, dài 11,5cm, bề rộng ở vị trí sát cán dao là 2cm và ở vị trí sát mũi dao là 1cm, mũi dao dạng bầu-nhọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 11/TgT, ngày 11/01/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định tỷ lệ thương tích của anh Huỳnh Thanh T như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo ở hông phải và rạch mở rộng để khâu cơ vùng hông cầm máu, một sẹo mổ dẫn lưu ở hố chậu trái, một vết mổ ở vùng bụng bên phải. Tỷ lệ 03% (Ba). Cơ chế hình thành thương tích: Một sẹo ở hông phải là do vật sắc tác động từ trước ra sau, từ phải qua trái.

- Một sẹo mổ ở đường trắng giữa trên dưới rốn. Tỷ lệ 08% (tám).

- Thủng một lỗ đại tràng góc gan đã xử trí khâu lỗ thủng, làm hậu môn nhân tạo tạm thời. Tỷ lệ 41% (Bốn mươi một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau, từ phải qua trái.

- Khâu thanh mạc đại tràng ngang + khâu mạc treo hồi tràng đơn thuần. Tỷ lệ 26% (Hai mươi sáu). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau, từ phải qua trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 61% (Sáu mươi một).

3. Kết luận khác:

- Không gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Theo thông tư 20 không quy định về cố tật.” (Bút lục: 63- 65).

Bản Cáo Trạng số 68/CT-VKSTPBL ngày 25/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng – 06 năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Anh Huỳnh Thanh T yêu cầu bồi thường các khoản chi phí với số tiền 67.000.000 đồng, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong. Anh Huỳnh Thanh T không yêu cầu thêm khoản nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ta xem xét.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao dài 21,5cm, đã qua sử dụng, loại dao Thái Lan và 01 (một) cái áo sơ mi, màu đen, sọc ca rô đỏ-xanh-trắng, trên áo có nhiều vết bẩn màu đỏ đã khô.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai khác của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào khoảng 22 giờ ngày 27/10/2018, tại đường H, thuộc Khóm M, Phường B, thành phố B, bị cáo dùng dao đâm vào bụng anh Huỳnh Thanh T gây thương tích tỷ lệ 61%. Xét thấy, trên đường uống rượu về, bị cáo điều khiển xe mô tô va quẹt với xe mô tô của anh Nguyễn Thành P, không ai bị thương tích gì nhưng xảy ra cự cãi, được anh Huỳnh Thanh T là bạn của bị cáo can ngăn, chẳng những không nghe lời khuyên can, bị cáo còn về nhà gần đó lấy con dao Thái Lan sắc nhọn vô cớ đâm vào bụng anh T gây thương tích tỷ lệ 61%. Hành vi đó thể hiện bản tính côn đồ hung hãn, bất chấp, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe người khác.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với hai tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, thương tích bị cáo gây ra cho anh T là 61%. Cho nên, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội

danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đầu thú. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cho nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại xác định bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 67.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác, cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Vật chứng: 01 (một) cây dao dài 21,5cm, đã qua sử dụng, loại dao Thái Lan và 01 (một) cái áo sơ mi, màu đen, sọc ca rô đỏ-xanh-trắng, trên áo có nhiều vết bẩn màu đỏ đã khô (nghỉ là máu), vạt áo bên phải có vết rách kích thước 2,5cm x 0,2cm. Xét thấy dao là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, áo sơ mi có giá trị không lớn, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.  
Xử phạt bị cáo Trần T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành hình phạt.
3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao dài 21,5cm, đã qua sử dụng, loại dao Thái Lan, được niêm phong, có đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, chữ ký xác nhận của Điều tra viên Nguyễn Đức Minh và Trần

Thiên và 01 (một) cái áo sơ mi, màu đen, sọc ca rô đỏ-xanh-trắng, trên áo có nhiều vết bẩn màu đỏ đã khô (nghĩ là máu), vạt áo bên phải có vết rách kích thước 2,5cm x 0,2cm, được niêm phong, có đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, chữ ký xác nhận của Điều tra viên Huỳnh Chí Nguyên, Huỳnh Thanh T và Trần T.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2019.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận :**

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.BL;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

Đã ký tên và đóng dấu

**Lê Hồng Lam**